

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 145/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 04 – 7 – 2019.

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông Tạ Hồng Thái.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2019/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2019, về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên toà số 46/2019/QĐST – DS ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng L. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị Khru Thị G. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 2, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng L trình bày: Anh và chị Khru Thị G chung sống với nhau vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không phù hợp tính tình, bất đồng ý kiến trong cuộc sống hàng ngày, nên vợ chồng thường hay cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp với nhau nữa. Anh và chị G đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 15/12/2007 và

Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 04/12/2010. Con chung Nguyễn Bảo H đang sống chung với anh Long; còn con chung tên Nguyễn Hoàng Q đang sống chung với chị G.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Hoàng L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng L yêu cầu ly hôn với chị Khuru Thị G.

Về con chung: Anh Long yêu cầu tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hoàng L giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn chị Khuru Thị G trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung như anh L đã trình bày là đúng. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp tính tình nên vợ chồng nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, nhưng những mâu thuẫn giữa vợ chồng không lớn, không nghiêm trọng đến mức phải ly hôn. Nay anh chị Khuru Thị G không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng L.

Về con chung: Chị Khuru Thị G cũng đồng ý tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Khuru Thị G cũng thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Khuru Thị G khai có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Vị Thanh số tiền 50.000.000 đồng, nhưng hiện nay Ngân hàng chưa có yêu cầu giải quyết nên để vợ chồng tự thỏa thuận với Ngân hàng.

Tại phiên tòa chị Khuru Thị G vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, anh Nguyễn Hoàng L có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh và chị G (bản chính) và giấy khai sinh của 02 con chung (bản sao); Chị Khuru Thị G không có giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Hoàng L và chị Khuru Thị G chung sống với nhau vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, trong cuộc sống không phù hợp tính tình, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc

sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng không thành và cũng đã cho anh chị một khoảng thời gian về tự thỏa thuận hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không hàn gắn được. Tại phiên tòa anh Nguyễn Hoàng L vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn, chị G vắng mặt không có ý kiến, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hoàng L đối với chị Khuru Thị G.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 15/12/2007 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 04/12/2010. Anh L và chị G đều yêu cầu theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi. Hiện nay cả 02 con chung của anh chị đều đã đủ 07 tuổi. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến 02 con chung thì cháu Nguyễn Bảo H có nguyện vọng sống với cha, còn cháu Nguyễn Hoàng Q có nguyện vọng sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 15/12/2007 cho anh L được quyền nuôi dưỡng và giao con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 04/12/2010 cho chị Khuru Thị G được quyền nuôi dưỡng. Anh L và chị G chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con do chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung*: Anh L và chị G đều khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Chị Khuru Thị G khai có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam– Chi nhánh Vị Thanh số tiền 50.000.000 đồng, Tòa án cũng đã đề nghị Ngân hàng có ý kiến về việc yêu cầu giải quyết số nợ trên nhưng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam– Chi nhánh Vị Thanh không yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án này nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc anh Nguyễn Hoàng L phải chịu.

[6] Đối với chị Khuru Thị G dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Hoàng L và chị Khuru Thị G được ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 15/12/2007; Chị Khuru Thị G được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 04/12/2010. Anh Nguyễn Hoàng L và chị Khuru Thị G chưa ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chưa có yêu cầu. Anh Nguyễn Hoàng L và chị Khuru Thị G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc anh Nguyễn Hoàng L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị anh L đã nộp theo biên lai số 0020288 ngày 18/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Anh Nguyễn Hoàng L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Khuru Thị G vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyệt